

**BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: GIÁO SƯ**

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Kinh tế; Chuyên ngành: Kinh tế Phát triển

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Kinh tế; Chuyên ngành: Kinh tế Phát Triển

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: ĐINH PHI HỒ

2. Ngày tháng năm sinh: 17-07-1957; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán: xã Bông Sơn, huyện Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 157 Vạn Kiếp, Phường 3, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): 225 Nguyễn Thông, phường Phú Hải, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

Điện thoại nhà riêng:; Điện thoại di động: 0938170757

E-mail: dpho@upt.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

- Từ năm 1984 đến 2002: Giảng viên, Bộ môn Kinh tế Nông nghiệp, Khoa Kinh tế, Trường Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh.

- Từ năm 2003 đến 2008: Giảng viên/Trưởng Bộ môn Kinh tế Nông nghiệp, Khoa Kinh tế, Trường Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh.

- Từ năm 2009 đến 2017: Giảng viên/Phó Tổng Biên tập Tạp chí Phát triển Kinh tế, Trường Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh.

- Từ năm 2018 đến nay: Giảng viên/Phó Hiệu trưởng Trường Đại học Phan Thiết.

- Chức vụ hiện nay: Bí thư chi bộ, Phó Hiệu trưởng. Chức vụ cao nhất đã qua: Bí thư & Phó Hiệu trưởng.

- Cơ quan công tác hiện nay (khoa, phòng, ban; trường, viện; thuộc Bộ): Ban Giám hiệu, Khoa Quản trị kinh doanh Trường Đại học Phan Thiết.

Địa chỉ cơ quan: 225 Nguyễn Thông, phường Phú Hải, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

Điện thoại cơ quan: 02526533969; Địa chỉ Email: dpho@upt.edu.vn

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

Trường Đại học Kinh tế - Luật, Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật thành phố Hồ Chí Minh, Trường Đại học Bà Rịa - Vũng Tàu; Trường Đại học Sài Gòn; Trường Đại học Bình Dương; Trường Đại học Trà Vinh; Trường Đại học Công nghệ thành phố Hồ Chí Minh (HUTECH); Trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm thành phố Hồ Chí Minh; Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng; Trường Đại học Duy Tân; Trường Đại học Văn Hiến.

8. Đã nghỉ hưu từ tháng 08 năm 2018

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có): Trường Đại học Phan Thiết

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): Trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm thành phố Hồ Chí Minh; Trường Đại học Công nghệ thành phố Hồ Chí Minh; Trường Đại học Trà Vinh, Trường Đại học Duy Tân.

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng đại học ngày 25 tháng 9 năm 1984, Ngành: Kinh tế, Chuyên ngành: Kinh tế Nông nghiệp.

Nơi cấp bằng đại học (trường, nước): Trường Đại học Kinh tế thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

- Được cấp bằng thạc sĩ ngày 18 tháng 11 năm 1998, ngành: Kinh tế, chuyên ngành: Kinh tế học, Trường Đại học Colombo, Sri Lanka.

- Được cấp bằng tiến sĩ ngày 05 tháng 03 năm 2002, ngành: Kinh tế, chuyên ngành: Kinh tế học, Trường Đại học Colombo, Sri Lanka.

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày 01 tháng 11 năm 2006, ngành: Kinh tế học

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Giáo sư tại HƣCĐGS cơ sở: Trường Đại học Cần Thơ.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Giáo sư tại HƣCĐGS ngành, liên ngành: Kinh tế.

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

Trong thời gian qua, định hướng nghiên cứu khoa học tập trung vào 3 chủ đề sau:

13.1. Phát triển kinh tế bền vững:

Phát triển kinh tế bền vững là phát triển kinh tế đảm bảo sự phối hợp của 3 mặt: kinh tế, xã hội và môi trường. Trước hết, sự tăng trưởng kinh tế phải đi đôi với công bằng xã hội, tạo điều kiện cho mọi người có quyền bình đẳng trong đóng góp và hưởng thụ kết quả của tăng trưởng kinh tế. Đồng thời tăng trưởng kinh tế phải phù hợp với sự biến đổi nhu cầu phát triển toàn diện của con người (tăng lên của thu nhập thực tế, giảm nghèo đói và chất lượng văn hóa, giáo dục, y tế) và xã hội, bảo vệ môi trường sinh thái. Các yếu tố ảnh hưởng đến tăng trưởng bao gồm vốn, lao động và ứng dụng công nghệ mới vào sản xuất – kinh doanh. Trong quá trình phát triển kinh tế bền vững, nông nghiệp, nông dân, nông thôn giữ vai trò quan trọng đối với sự phát triển kinh

tế xã hội. Hơn nữa, quan hệ giữa công nghiệp và nông nghiệp trong chuyển dịch cơ cấu kinh tế sẽ quyết định tới tốc độ tăng trưởng kinh tế và tạo điều kiện để cùng phát triển bền vững. Các chính sách của phát triển kinh tế bền vững phải dựa trên tảng ứng dụng các lý thuyết Kinh tế học và Quản trị học. Theo hướng nghiên cứu này, các công trình công bố sau chức danh PGS bao gồm: Đề tài nghiên cứu khoa học cấp tỉnh, STT [4]; STT [6]; Sách xuất bản, STT [4 đến 9; 15]; Bài báo khoa học STT [9 đến 35]. Đã hướng dẫn thành công 04 nghiên cứu sinh, STT [1], [2], [3] và [6].

13.2. Phát triển kinh tế theo hướng hội nhập quốc tế:

Trong giai đoạn hội nhập toàn cầu, năng lực cạnh tranh của nền kinh tế là chìa khóa cho nền kinh tế đứng vững và hưởng lợi từ quá trình hội nhập. Nâng cao năng lực cạnh tranh phải từ hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa. Những vấn đề đang đầu trong hội nhập của doanh nghiệp là ứng dụng công nghệ mới, năng lực quản trị, mở rộng nguồn vốn và marketing thị trường. Nâng cao năng lực cạnh tranh còn thể hiện ở thu hút đầu tư nước ngoài, nhất là đầu tư trực tiếp nước ngoài nhằm mở rộng nhanh vốn đầu tư, ứng dụng công nghệ mới, thu hút lao động chất lượng cao và tiếp cận năng lực, kỹ năng quản trị hiện đại cho các doanh nghiệp. Theo hướng nghiên cứu này, các công trình công bố sau chức danh PGS bao gồm: Sách STT [10-13; 16]; Bài báo khoa học STT [36 đến 79].

13.3. Vốn con người:

Trong các yếu tố ảnh hưởng đến tăng trưởng, vốn con người là một trong các yếu tố then chốt nhất là đối với quốc gia có lợi thế lực lượng lao động có quy mô lớn. Để phát triển vốn con người cần đảm bảo việc làm, thu nhập, nâng cao chất lượng cuộc sống, trình độ học vấn – chuyên môn. Đặc biệt, đội ngũ lao động chất lượng cao (Trình độ thạc sĩ – tiến sĩ) được đào tạo và tiếp cận năng lực nghiên cứu tương xứng, phù hợp với các nước phát triển. Theo hướng nghiên cứu này, các công trình công bố sau chức danh PGS bao gồm: Đề tài nghiên cứu khoa học cấp tỉnh, STT [5]; Sách xuất bản, STT [14]; STT [15]; Bài báo khoa học, STT [80-93].

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng): 08 nghiên cứu sinh, trong đó có 06 nghiên cứu sinh đã bảo vệ thành công luận án tiến sĩ.

- Đã hướng dẫn (số lượng) HVCH bảo vệ thành công luận văn thạc sĩ (ứng viên chức danh GS không cần kê khai).

- Đã hoàn thành 06 đề tài nghiên cứu khoa học cấp Nhà nước, Bộ, Tỉnh (trong đó có 03 đề tài nghiên cứu sau khi nhận chức danh PGS, với 02 đề tài nghiên cứu khoa học là chủ nhiệm).

- Có 93 bài báo khoa học đăng trên các tạp chí chuyên ngành; Trong đó 85 bài báo khoa học đăng trên các tạp chí chuyên ngành sau khi được công nhận PGS; Có 12 bài báo đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín Scopus/ESCI; Trong đó, 08 bài báo đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín Scopus/ESCI (Là tác giả chính) sau khi được công nhận PGS. Với 33 bài báo khoa học đăng trên các tạp chí chuyên ngành trong 3 năm cuối (2021-2023).

- Số lượng sách đã xuất bản: 16 trong đó 13 sách xuất bản sau khi nhận chức danh PGS; Với 6 sách chuyên khảo, trong đó 2 sách chuyên khảo xuất bản ở NXB uy tín trên thế giới và 3 giáo trình (Chủ biên).

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Bằng khen về đóng góp sự nghiệp phát triển khoa học công nghệ Bình Phước năm 2010 (Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước).

- Danh hiệu “Sao vàng Đồng Nai” về đóng góp sự nghiệp phát triển khoa học công nghệ Đồng Nai (Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai, năm 2008).

- Giấy khen về đạt thành tích hướng dẫn sinh viên thực hiện công trình nghiên cứu khoa học đạt giải thưởng nghiên cứu khoa học sinh viên năm 2004 (Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế, Thành phố Hồ Chí Minh, năm 2005).

- Giấy khen của Liên Hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh Bình Thuận (năm 2019).

- Giấy khen của Hiệu trưởng trường Đại học Phan Thiết đạt thành tích xuất sắc trong công tác Kiểm định Chất lượng Cơ sở Giáo dục (năm 2019).

- Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua yêu nước từ năm học 2018-2019 đến năm học 2019-2020 (năm 2020).

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo

Bản thân nhận thức rõ vai trò của một nhà giáo là trung thực khách quan và tận tâm với các hoạt động nghiên cứu và giảng dạy, đặc biệt đang công tác tại trường đại học cần phải nỗ lực về các hoạt động học thuật nhằm phấn đấu hội nhập với các chuẩn mực khu vực và quốc tế. Từ nhận thức đó tôi không ngừng học tập đạt các học vị cần thiết cho một nhà giáo đại học, luôn tìm tòi và học hỏi các tri thức mới về lĩnh vực kinh tế học nói chung và lĩnh vực kinh tế nông nghiệp – kinh tế phát triển nói riêng, nỗ lực tiếp cận các phương pháp nghiên cứu mới theo các chuẩn mực quốc tế để áp dụng vào bối cảnh Việt Nam. Đồng thời, tôi cố gắng truyền đạt và hướng dẫn cho học viên thạc sĩ và nghiên cứu sinh, chia sẻ với đồng nghiệp cũng như cộng sự, nhất là giảng viên trẻ trong các hoạt động giảng dạy và nghiên cứu. Bản thân đã hoàn thành các khối lượng giảng dạy, hướng dẫn thạc sĩ, nghiên cứu sinh do trường phân công. Về nghiên cứu, tôi đã nỗ lực công bố các kết quả nghiên cứu của mình phần lớn trong các tạp chí chuyên ngành trong nước và trên một số tạp chí nước ngoài, xuất bản sách chuyên khảo trong nước và quốc tế, tham gia nghiên cứu – tư vấn cho các địa phương, tham gia các hội thảo trong nước và quốc tế. Bản thân đã hướng dẫn thành công 06 luận án của nghiên cứu sinh.

2. Thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên: Tổng số 40 năm.

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Giờ HD quy đổi	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Số giờ quy đổi	Tổng số giờ giảng trực tiếp/giờ quy đổi	Tổng số giờ giảng trực tiếp/Số giờ định mức (270 giờ)
		Chính	Phụ		ĐH	SDH			
								(%)	(%)
1	2017-2018	1		300		345	645	53	128
2	2018 -2019	1	1	500	60	570	1070	53	211
3	2019 -2020					270	270	100	100
3 năm học cuối									
4	2020 -2021					270	270	100	100
5	2021 -2022	1		300		315	615	51	117
6	2022-2023					360	360	100	133

3. Ngoại ngữ:

3.1. Ngoại ngữ lãnh thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh.

a) Được đào tạo ở nước ngoài :

- Học ĐH ; Tại nước:; Từ nămđến năm

- Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH ; Tại nước: Sri Lanka năm 2001.

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước :

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ:số bằng:; năm cấp:...

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài :

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ :

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

4. Hướng dẫn thành công NCS làm luận án tiến sĩ

TT	Họ tên nghiên cứu sinh	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH	Chính	Phụ			
1	Phạm Ngọc Dương	X		X		2010-2013	Trường Đại học Kinh tế - Luật (Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh)	2013
2	Đoàn Ngọc Phà	X		X		2009- 2015	Trường Đại học Kinh tế thành phố Hồ Chí Minh	2015
3	Lưu Tiến Dũng	X		X		2013-2018	Trường Đại học Kinh tế - Luật (Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh)	2018
4	Nguyễn Hồng Thu	X			X	2014-2019	Đại học Ngân Hàng thành phố Hồ Chí Minh	2019
5	Phan Thanh Long	X		X		2016-2019	Đại học Quốc tế Hồng Bàng	2019

TT	Họ tên nghiên cứu sinh	Đối tượng	Trách nhiệm hướng dẫn	Thời gian hướng dẫn	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
6	Huỳnh Đình Phát	X	X	2017-2022	Trường Đại học Kinh tế - Luật (Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh)	2022

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai số lượng NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

(Tách thành 2 giai đoạn: Đối với ứng viên chức danh PGS: đối với ứng viên GS: Trước khi được công nhận chức danh PGS và sau khi được công nhận chức danh PGS)

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	CB, TG, đồng tác giả	Xác nhận của CS GDDH (Số văn bản xác nhận sử dụng sách)
Trước khi được công nhận chức danh PGS						
1	Kinh tế nông nghiệp đại cương	GT	NXB Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh (2000/2003)	5	TG	Xác nhận sử dụng của Trường Đại học Kinh tế
2	Kinh tế nông nghiệp: Lý thuyết và thực tiễn	GT	NXB Thống kê (2003)	1	TG	Xác nhận sử dụng của Trường Đại học Kinh tế
3	Kinh tế phát triển: Lý thuyết và thực tiễn	TK	NXB Thống kê (2006)	3	CB	Xác nhận sử dụng của Trường Đại học Thủ Dầu Một
Sau khi được công nhận chức danh PGS						
4	Kinh tế học nông nghiệp bền vững	GT	NXB Phương Đông (2008); ISBN: 978-604	1	CB	Xác nhận sử dụng của Trường Đại học Kinh tế; Trường Đại học Kinh tế - Luật (Đại học Quốc Gia thành phố Hồ Chí Minh).
5	Kinh tế Vi mô căn bản và nâng cao	TK	NXB Tài Chính (2013); ISBN: 252-160-22-02	1	CB	Xác nhận sử dụng của Trường Đại học Phan Thiết; ĐH Phạm Văn Đồng; ĐH Kinh tế - Luật.
6	Kinh tế Vi mô căn bản và nâng cao – câu hỏi trắc nghiệm và bài tập	TK	NXB Tài Chính (2013); ISBN: 252-160-22-02	1	CB	Xác nhận sử dụng của Trường Đại học Phan Thiết; ĐH Kinh tế - Luật.

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	CB, TG, đồng tác giả	Xác nhận của CS GDDH (Số văn bản xác nhận sử dụng sách)
7	Kinh tế phát triển – Căn bản & nâng cao	TK	NXB Kinh tế thành phố Hồ Chí Minh (2015); ISBN: 978- 604-922-222- 1	2	CB	Xác nhận sử dụng của Trường ĐH Kinh tế - Luật
8	Kinh tế học vĩ mô	GT	Tài Chính (2020); ISBN: 978- 604-79-2413- 4	4	CB	Xác nhận sử dụng của Trường Đại học Phan Thiết
9	Quản trị Marketing	GT	NXB Tài Chính (2022); ISBN:978- 60479-2715- 9	2	CB	Xác nhận sử dụng của Trường Đại học Phan Thiết; ĐH Phạm Văn Đồng
10	Phương pháp nghiên cứu định lượng và những nghiên cứu thực tiễn trong kinh tế phát triển và nông nghiệp	CK	NXB Phương Đông thành phố Hồ Chí Minh (2012); ISBN: 978- 604	1	CB	Xác nhận sử dụng của Trường Đại học Phạm Văn Đồng; Trường ĐH Kinh tế - Luật
11	Thống kê ứng dụng trong kinh doanh	TK	NXB Tài Chính (2018); ISBN: 978- 604-79-1843- 0	4	CB	Xác nhận sử dụng của Trường Đại học Phạm Văn Đồng; ĐH Kinh tế - Luật
12	Phương pháp nghiên cứu và viết luận văn thạc sĩ	TK	NXB Tài Chính (2019); ISBN: 978- 604-79-1843- 0	1	CB	Xác nhận sử dụng của Trường Đại học Thủ Dầu Một; ĐH Kinh tế - Luật
13	Phương pháp nghiên cứu Kinh tế và viết luận văn thạc sĩ và luận án tiến sĩ	CK	NXB Tài Chính (2021); ISBN:978- 60479-2715- 9	1	CB	Xác nhận sử dụng của Trường Đại học Phan Thiết; Trường Đại học Phạm Văn Đồng

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	CB, TG, đồng tác giả	Xác nhận của CS GDDH (Số văn bản xác nhận sử dụng sách)
14	Quantitative Analytical Tools used Economic Research and Scientific Articles Writing in Vietnam	CK	Eliva Press (2022); ISBN: 9781636485065	1	CB	Xác nhận sử dụng của Trường Đại học Phan Thiết; Trường Đại học Phạm Văn Đồng; Trường ĐH Kinh tế - Luật
15	Nghiên cứu Định Lượng và các Nghiên Cứu Thực Tiễn trong Phát Triển Kinh Tế	CK	NXB Tài Chính (2022); ISBN: 978-604-79-3576-5	1	CB	Xác nhận sử dụng của Trường Đại học Phan Thiết; Trường Đại học Phạm Văn Đồng
16	Structural Equation Models and its Application into the Tourism Field	CK	Eliva Press (2022); ISBN: 9789994984176	1	CB	Xác nhận sử dụng của Trường Đại học Phan Thiết; Trường Đại học Phạm Văn Đồng

Có 16 quyển sách xuất bản; Trong đó, 13 quyển sách xuất bản sau khi nhận chức danh PGS với 06 quyển sách chuyên khảo là chủ biên (03 quyển sách chuyên khảo xuất bản ở NXB uy tín trong nước bao gồm STT [10], [12], [13], [15] và 02 quyển sách chuyên khảo do NXB Quốc tế xuất bản [14], [16]; 3 Giáo trình (Chủ biên) bao gồm STT [4], [8], [9].

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN /TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)
	Trước khi được công nhận chức danh PGS (11/2006)			
1	Những biện pháp kinh tế, tổ chức và quản lý để phát triển sản xuất nông nghiệp và chuyển đổi cơ cấu kinh tế nông thôn Nam bộ	TK	Cấp nhà nước, Mã số KX03.21	Ngày 21 tháng 5 năm 1996
2	Hệ thống cung ứng – Marketing vật tư nông nghiệp đồng bằng sông Cửu Long	TG	Cấp Bộ, Mã số B97-11-11	Tháng 7 năm 2001
3	Kinh tế trang trại ở Nam Bộ	TG	Cấp Đại học quốc gia thành phố Hồ Chí Minh -Tương đương cấp Bộ	Tháng 1 năm 2001

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN /TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)
Sau khi được công nhận chức danh PGS (11/2006)				
4	Công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn tỉnh Bình Phước từ 2006 -2020	CN	Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Bình Phước - Ủy ban nhân dân Tỉnh Bình Phước	Ngày 13 tháng 12 năm 2006
5	Vấn đề chuyển dịch lực lượng lao động, cơ cấu dân cư, nguồn nhân lực của tỉnh Bến Tre; Thực trạng và giải pháp	CN	Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Bến Tre - Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre	Ngày 26 tháng 5 năm 2014
6	Các giải pháp ứng phó của nông dân đối với biến đổi khí hậu ở Việt Nam – Tầm nhìn 2030	TG	Bộ khoa học và Công nghệ, quỹ phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia.	Ngày 26 tháng 10 năm 2016

Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế)

7.1. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố

TT	Tên bài báo/báo cáo khoa học	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ESCI (ISI), Scopus (IF, Qi)	*Số lần trích dẫn	Tập, số, trang	Tháng /năm công bố
I Trước khi được công nhận Phó Giáo sư								
1	Một số suy nghĩ về giải pháp kinh tế đối với nông nghiệp nước ta trong cơ chế thị trường	1	X	Tạp chí Phát triển Kinh tế / ISSN: 1859-1116			14, 6-10	11/1991
2	Phân tích kinh tế trong việc lựa chọn kỹ thuật mới ứng dụng vào sản xuất nông nghiệp	2	X	Tạp chí Phát triển Kinh tế / ISSN: 1859-1116			19, 6-7	5/1992
3	Thị trường tín dụng nông thôn: vai trò của	2	X	Tạp chí Phát triển Kinh tế /			124, 22-23	2/2001

TT	Tên bài báo/báo cáo khoa học	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ESCI (ISI), Scopus (IF, Qi)	*Số lần trích dẫn	Tập, số, trang	Tháng /năm công bố
	khu vực chính thức và không chính thức trong quá trình phát triển kinh tế: tranh luận và một số gợi ý về chính sách			ISSN: 1859-1116				
4	What makes formal rural financial institutions successful in Vietnam	2	X	Savings and Development / ISSN: 0393-4551	Scopus, (Q4)	11	25(4), 475-489	2001
5	Who have more access to cheap credit in Vietnam?	2	X	Indian Journal of Agricultural Economics / ISSN: 0195014		4	57(2), 241-246	2002
6	An Analysis of national competitiveness: The perspective from Vietnam	8		Asia Pacific Management Review / ISSN: 1029-3132	ESCI	10	9(20), 353-377	2004
7	Phát triển nông nghiệp bền vững: nền tảng lý thuyết và xu hướng của Việt Nam	2	X	Tạp chí Phát triển Kinh tế / ISSN: 1859-1116			134, 19-21	12/2001
8	Kinh tế trang trại nhìn từ góc độ kinh tế học	1	X	Tạp chí Phát triển Kinh tế; ISSN: 1859-1116			179, 24-25	9/2005
II	Sau khi được công nhận Phó Giáo sư							
9	Inadequacies of human environment in the Mekong Delta	2	X	Journal of Economic Development / ISSN: 1859-1116			171, 18-20	11/2008
10	Poverty and natural environment in the sustainable development in the Mekong Delta	2	X	Journal of Economic Development /ISSN: 1859-1116			174, 9-11	2/2010
11	Microcredit to reduce poverty in HCMC: Efficiency and policy suggestions	2	X	Journal of Economic Development /ISSN: 1859-1116			179, 13-16	7/2010

TT	Tên bài báo/báo cáo khoa học	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ESCI (ISI), Scopus (IF, Qi)	*Số lần trích dẫn	Tập, số, trang	Tháng /năm công bố
12	Quantitative model for identifying factors affecting productivity agricultural productivity in Ben Tre province	2	X	Journal of Economic Development / ISSN: 1859-1116		2	195, 19-23	11/2010
13	Kinh tế trang trại “lực lượng đột phá” thúc đẩy phát triển nông nghiệp Việt Nam theo hướng bền vững	1	X	Tạp chí Phát triển và Hội nhập / ISSN 1859-0012			8, 16-20	12/2010
14	Ứng dụng công cụ quyền chọn trong việc giảm thiểu rủi ro giá nông sản ở Việt Nam	2	X	Tạp chí Kinh tế và phát triển / ISSN: 1859-0012			162, 15-26	6/2010
15	Agricultural labour productivity: The key to economic growth, changes in structure of industry and peasant's income	2	X	Journal of Economic Development /ISSN: 1859-1116			201, 16-22	5/2011
16	Game theory as an instrument for identifying constraint on implementation of contract to purchase farm product	2	X	Journal of Economic Dev. / ISSN: 1859-1116			197, 37-42	2/2011
17	New Technology for Rice Production: Economic Efficiency and Policy Implications	2	X	Journal of Economic Dev. / ISSN: 1859-1116			207, 17-23	11/2011
18	Impacts of Economic structural change on Economic growth: Forecasting models and Policy implications (A Case study of Ben Tre Province)	2	X	Journal of Economic Dev. / ISSN: 1859-1116			218, 20-36	10/2013

TT	Tên bài báo/báo cáo khoa học	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ESCI (ISI), Scopus (IF, Qi)	*Số lần trích dẫn	Tập, số, trang	Tháng /năm công bố
19	Tác động của chuyển dịch cơ cấu kinh tế đến trình độ phát triển kinh tế và chất lượng cuộc sống	1	X	Tạp chí Phát triển Kinh tế / ISSN: 1859-1116		1	282, 2-14	4/2014
20	Những nhân tố ảnh hưởng đến thu nhập của hộ sản xuất nước cốt bản ở huyện Cù Lao Dung tỉnh Sóc Trăng	2	X	Tạp chí Phát triển Kinh tế / ISSN: 1859-1116			288, 10-20	6/2014
21	Ảnh hưởng của các biện pháp ứng phó biến đổi khí hậu đến thu nhập nông nghiệp của hộ nông dân Đồng bằng sông Cửu Long	2	X	Tạp chí Kinh tế và phát triển / ISSN: 1859-0012		1	221, 35-43	11/2015
22	Tác động tín dụng chính thức đến thu nhập của nông hộ ở Việt Nam	2	X	Tạp chí Phát triển Kinh tế / ISSN: 1859-1116			26(2), 65-82	2015
23	Impacts of Climate Shock Response Measures on Poverty Vulnerability of Farmer Households in the Mekong River Delta	4		Journal of Economic Development / ISSN: 859-1116			23(3), 143-160	1/2016
24	Mô hình cánh đồng lớn: Hiệu quả về kinh tế - xã hội- môi trường và gợi ý chính sách cho phát triển bền vững	2	X	Tạp chí Kinh tế và Phát triển / ISSN: 1859-0012			243, 52-60	7/2017

TT	Tên bài báo/báo cáo khoa học	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ESCI (ISI), Scopus (IF, Qi)	*Số lần trích dẫn	Tập, số, trang	Tháng /năm công bố
25	The determinants of rice farmers' adoption of sustainable agricultural technologies: a case study in the Mekong delta, Vietnam	4		Applied Economics Journal / ISSN: 2586-9124			25(2), 80-93	12/2018
26	Mở rộng việc làm và hàm ý chính sách (Trường hợp nghiên cứu ở các tỉnh vùng Duyên hải miền Trung)	1	X	Tạp chí Công Thương / ISSN: 0866-7780			19(10)9 9-105	10/2019
27	Quan hệ giữa phát triển kinh tế và khôi phục rừng ở Việt Nam: Bằng chứng và hàm ý chính sách	6	X	Kỷ yếu Hội thảo: Phát triển nông nghiệp bền vững gắn với bảo vệ và phát triển rừng ở Việt Nam: Thực trạng và khuyến nghị chính sách. NXB: Dân Trí; ISBN: 978-604-888-458-1			59-67	2019
28	The Large Field Model: Economic - Socio - Economic Efficiency and Decision on Participation of Farmers (Case Study in the Mekong Delta, Vietnam)	4	X	Proceedings of the first international Conference in Economics & Business, Can Tho University Publishing House; ISBN: 978-604-919-923-3			183-202	2020
29	Multidimensional poverty: quantitative models and policy recommendations (case study in the Mekong delta)	2	X	Proceedings of the third international Conference in Economics & Business, Can Tho University Publishing House; ISBN:			327-344	2020

TT	Tên bài báo/báo cáo khoa học	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ESCI (ISD), Scopus (IF, Qi)	*Số lần trích dẫn	Tập, số, trang	Tháng /năm công bố
				978-604-919-923-3				
30	Mối quan hệ giữa hài lòng công việc và gắn bó nghề đánh bắt cá trên biển của ngư dân tàu cá (Trường hợp nghiên cứu ở Thành phố Hồ Chí Minh)	2	X	Tạp chí Công Thương / ISSN: 0866-7780			5(3), 129-137	2020
31	Multi-dimentional poverty and analysis of factors that effect poverty: Empirical evidence from Quang Ngai province, Vietnam	5	X	International Journal of Science Academic Research / ISSN: 2582-6425			2(9), 3028-3035	11/2021
32	Improving access to bank loans for small and medium-sized enterprises: An empirical evidence of Ho Chi Minh City, Vietnam	4	X	International Journal of Business and Management Review / ISSN: 2052-6393			9(4), 39-53	2021
33	Factors influencing new technology adoption behaviors of rice farmers: Binary Logistic Regression model approach	3	X	International Journal of Business and Management Review / ISSN: 2052-6393			9(4), 54-71	2021
34	Difference in economic, social and environmental efficiency between individual farmers and farmers engaging in cooperatives: a case study in Vietnam	5	X	International Journal of Science Academic Research / ISSN: 2582-6425			2(9), 2097-3005	11/2021
35	Factors Influencing Rice Farmers'	4	X	Journal of Business and			12(10),	10/2022

TT	Tên bài báo/báo cáo khoa học	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ESCI (ISI), Scopus (IF, Qi)	*Số lần trích dẫn	Tập, số, trang	Tháng /năm công bố
	Production Decisions to Join Cooperatives: A Case Study in the Mekong Delta, Vietnam			Economics /ISSN: 2155-7950			1039-1053	
36	Kiến thức nông nghiệp – Hành trang của nông dân trong quá trình hội nhập kinh tế	1	X	Tạp chí Phát triển Kinh tế / ISSN: 1859-1116			199, 2-4	5/2007
37	When Vietnam Escapes Underdevelopment	1	X	Journal of Economic Development / ISSN: 1859-1116			21, 20-21	2008
38	Khuyến nông, “Chìa khóa vàng” của nông dân trên con đường hội nhập	1	X	Tạp chí Cộng sản / ISSN: 0866-7276			15, 1-3	3/2008
39	Consumer behavior analysis for Vietnamese high-quality goods certificate. Evidence in Ho Chi Minh City	3		International Journal of Applied Business and Economic Research / ISSN: 09727302	Scopus, (Q4)		15, 345-361	2017
40	Mô hình định lượng đánh giá mức độ hài lòng của khách hàng: Ứng dụng cho hệ thống ngân hàng thương mại	2	X	Tạp chí Phát triển Kinh tế / ISSN: 1859-1116			26, 7-12	6/2009
41	Các yếu tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của khách hàng: Trường hợp nghiên cứu ở Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh	2	X	Tạp chí Phát triển Kinh tế / ISSN: 1859-1117			152, 43-48	2/2010

TT	Tên bài báo/báo cáo khoa học	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ESCI (ISD), Scopus (IF, Qi)	*Số lần trích dẫn	Tập, số, trang	Tháng /năm công bố
42	Factors Affecting Customer Satisfaction: Case Study Of HCMC Branch Of Vietinbank	2	X	Journal of Economic Dev. / ISSN: 1859-1116		1	186, 16-20	2010
43	Factors affecting community satisfaction from development of industrial parks: A case study of Ben Tre Province	2	X	Journal of Economic Development / ISSN: 1859-1116		2	191, 10-25	7/2010
44	Quantitative Model of Elements Affecting Peasants' Income: A Case Study Of Kampong Cham, Cambodia	2	X	Journal of Economic Development (Economic Development Review) /ISSN: 1859-1117			15-18	4/2010
45	Changes in Personal Income after Land Expropriation for Industrial Parks: Influential Factors and Policy Recommendations	2	X	Journal of Economic Dev. / ISSN: 1859-1116		3	203, 31-37	7/2011
46	Factors affecting foreign investor satisfaction with Vietnamese industrial parks: A quantitative model and policy recommendations	2	X	Journal of Economic Dev. / ISSN: 1859-1116			208, 21-28	12/2011
47	Factors affecting foreign-invested company satisfaction of tax advisory service: A case study in Dong Nai	2	X	Journal of Economic Development / ISSN: 1859-1116		3	198, 34-40	3/2011
48	Effects of country of origin and product	4		Academy of Marketing		31	21(1), 1-22	2017

TT	Tên bài báo/báo cáo khoa học	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ESCI (ISJ), Scopus (IF, Qi)	*Số lần trích dẫn	Tập, số, trang	Tháng /năm công bố
	features on customer purchase intention: a study of imported powder milk			Studies Journal / ISSN: 1528-2678-21-1-104				
49	Effects of service quality on customer satisfaction and customer loyalty: A case of 4- and 5-star hotels in Ho Chi Minh City, Vietnam	3	X	Business and Economic Horizons / ISSN: 1804-5006	ESCI	15	14(3), 437-450	12/2018
50	Các yếu tố ảnh hưởng đến dự định quay lại: Trường hợp nghiên cứu tại khách sạn Rex Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam	2	X	Tạp chí Công Thương / ISSN: 0866-7780			2(2), 168-173	2020
51	The Role of Leader's Spiritual Leadership on Organization Outcomes	3		The Asian Academy of Management Journal / ISSN:2180-4184	ESCI	41	23(2), 45-68	4/2018
52	Job Satisfaction, Leadership Styles, Demographic Variables and Organizational Commitment among Pharmacists in Vietnam	5		The South East Journal of Management / ISSI: 1234-5678		14	13(1), 37-52	3/2019
53	The impact of product diversification and capital structure on firm performance: evidence from Vietnamese manufacturing enterprises	3	X	Journal for Global Business Advancement / ISSN: 1746-9678	Scopus, (Q3)	7	12(1), 95-116	8/2019

TT	Tên bài báo/báo cáo khoa học	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ESCI (ISI), Scopus (IF, Qi)	*Số lần trích dẫn	Tập, số, trang	Tháng /năm công bố
54	Forecasting model of Vietnamese consumer's purchase decision of domestic apparel	2	X	The European Journal of Applied Economics / ISSN: 2406-258		3	16(2), 109-120	3/2019
55	Ảnh hưởng hình ảnh điểm đến du lịch đến hài lòng và ý định viếng thăm lại TP. Phan Thiết: cách tiếp cận mô hình cấu trúc tuyến tính.	2	X	Tạp chí Công Thương / ISSN: 0866-7780			9(5), 139-152	2020
56	Ethical behaviors and willingness to report misconduct in the public sector	4	X	Management Science Letters / ISSN: 1923-9335	Scopus, (Q4)	1	10, 3081-3088	2020
57	Quan hệ giữa chất lượng dịch vụ, hài lòng, quy chuẩn chủ quan và ý định hành vi của bệnh nhân: Trường hợp nghiên cứu tại Bệnh viện Đại học Y Dược thành phố Hồ Chí Minh (Cơ sở II)	2	X	Tạp chí Công Thương / ISSN: 0866-7780			6(4), 131-141	4/2020
58	Mối quan hệ giữa gắn kết – trung thành – hiệu quả tổ chức ở ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chi nhánh tỉnh Bình Thuận	1	X	Tạp chí Công Thương / ISSN: 0866-7780			1(1), 306-316	2020
59	Improving Business Performance of Small and Medium Enterprises in Ho Chi Minh City, Vietnam	4	X	Journal of Business and Economics / ISSN: 2155-7950			12(3), 251-258	3/2021

TT	Tên bài báo/báo cáo khoa học	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ESCI (ISI), Scopus (IF, Qi)	*Số lần trích dẫn	Tập, số, trang	Tháng /năm công bố
60	Satisfaction on Service Quality, Customer Loyalty and Intention to Switch: A study from the Bank for Investment and Development of Vietnam	2	X	International Journal of Business and Manag. Review / ISSN: 2052-6393			9(1), 13-32	8/2021
61	Impact of service quality on customer revisit intention: the case study of Rex hotel in Ho Chi Minh City, Vietnam	6	X	International Journal of Science Academic Research / ISSN: 2582-6425			2(8), 1964-1973	9/2021
62	Quan hệ giữa chất lượng dịch vụ, hài lòng, trung thành khách hàng và ý định chuyển đổi ngân hàng: Cách tiếp cận mô hình cấu trúc tuyến tính	2	X	Tạp chí Công Thương / ISSN: 0866-7780			6(3), 332-347	2021
63	Intermediate effects of employee commitment on the relationship between job satisfaction and organizational performance: an empirical evidence of Binh Thuan Agribank, Vietnam	5	X	International Journal of Business Marketing and Management (IJBMM) /ISSN: 2456-4559			6(9), 47-62	9/2021
64	Ảnh hưởng của danh tiếng đối với hài lòng, trung thành khách hàng: Trường hợp nghiên cứu tại Khách sạn REX thành phố Hồ Chí Minh	1	X	Tạp chí Công Thương / ISSN: 0866-7780			5(2), 275-289	2021
65	The relationship between strategic management accounting and	5	X	International Journal of Science Academic			02(7), 849-1857	2021

TT	Tên bài báo/báo cáo khoa học	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỹ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ESCI (ISI), Scopus (IF, Qi)	*Số lần trích dẫn	Tập, số, trang	Tháng /năm công bố
	operational performance: Empirical evidence from enterprises in Southeast Vietnam			Research / ISSN: 2582-6425				
66	Factors affecting enterprises' intention to apply international accounting standards: An empirical evidence of Ho Chi Minh City, Vietnam	5	X	European Journal of Accounting, Auditing and Finance Research / ISSN: 2053-4086			9(7), 38-54	2021
67	Relationship between Management Accounting and Business Efficiency - the Intermediate Role of Management Efficiency: A Case Study of Small and Medium Enterprises in the Mekong Delta, Vietnam	4	X	International Journal of Economics and Financial Research / ISSN: 2413-8533			7(4), 163-174	2021
68	Roles of Religiosity in enhancing Life satisfaction, Ethical judgements and Consumer loyalty	4	X	Cogent Business & Management / ISSN: 2331-1975	ESCI	9	9(1), 1-17	2022
69	Factors affecting farmers' decisions to participate in Agricultural tourism activities: A case study in the Mekong Delta, Vietnam	4	X	AgBioForum / ISSN: 1522936X	Scopus, (Q2)	3	21(3), 15-22	1/2022
70	Effects of destination image on revisit intention: the intermediate role of satisfaction & Words of mouth (Empirical evidence in Ho Chi Minh City, Vietnam)	4	X	Estudios de Economia Aplicada / ISSN: 1133-3197		5	40(1), 1-15	4/2022

TT	Tên bài báo/báo cáo khoa học	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ESCI (ISI), Scopus (IF, Qi)	*Số lần trích dẫn	Tập, số, trang	Tháng /năm công bố
71	Impact of tourist destination image on intention to switch destination, mediating role of customer satisfaction and word of mouth: The case study of Phu Quoc Island, Vietnam	5	X	Proceedings of the third international Conference in Economics & Business, Can Tho University Publishing House; ISBN: 978-604-919-923-3			483-505	3/2022
72	Traditional culture and performance, the mediating role of professional ethics and social responsibility: a case study of SMEs in the Vietnamese Mekong Delta	5	X	International Journal of Economics and Finance Studies / ISSN: 1309-8055; H-INDEXT: 6	Scopus, (Q2)		14(1), 305-323	3/2022
73	Du lịch nông nghiệp và ý định viếng thăm lại: Trường hợp nghiên cứu ở đồng bằng sông Cửu Long, Việt Nam	1	X	Tạp chí Công Thương / ISSN: 0866-7780		1	6(4), 51-65	2022
74	Role of Eco-financing in COP26 Goals: Empirical Evidence from ASEAN Countries	5	X	Cuadernos de economía; ISSN: 02100266 / H-INDEXT: 9	Scopus, (Q3)	10	45(128) 24-33	5-8/2022
75	Factors Influencing Rice Farmers' Production Decisions to Join Cooperatives: A Case Study in the Mekong Delta, Vietnam	4	X	Journal of Business and Economics			12(10), 1039-1053	8/2022
76	Impact of Tourist Destination Image on	5	X	The International			233-244	8/2022

TT	Tên bài báo/báo cáo khoa học	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ESCI (ISI), Scopus (IF, Qi)	*Số lần trích dẫn	Tập, số, trang	Tháng /năm công bố
	Intention to Switch Destination, Mediating Role of Customer Satisfaction and Word of Mouth: the Case Study of Phan Thiet City, Vietnam			Conference Culture, Education and Tourism with Economic Development, Phan Thiet, August 26th, 2022.; Finance Publishing House; ISBN: 978-604-79-3291-7				
77	Impact of Spiritual Tourism Destination Image on Re-visit Intention, Mediating Role of Visitor Satisfaction and Word of Mouth: A case study of Ba Chua Su, Chau Doc City, Vietnam	5	X	The International Conference Culture, Education and Tourism with Economic Development, Phan Thiet, August 26th, 2022.; Finance Publishing House; ISBN: 978-604-79-3291-8			319-331	8/2022
78	Mối quan hệ giữa hình ảnh điểm đến, sự hài lòng, truyền miệng và ý định viếng thăm lại của du khách: Nghiên cứu thực nghiệm tại khu du lịch Rừng Trà Trà Sư, tỉnh An Giang	2	X	Tạp chí Công Thương / ISSN: 0866-7780			3(3), 106-119	2022
79	Improving Access to Bank Loans for Small and Medium-sized Enterprises in Mekong River Delta, Vietnam	2	X	International Journal of Business and Management Review / ISSN Print: 2052-6393.			11(1), 25-39	2/2023

TT	Tên bài báo/báo cáo khoa học	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỹ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ESCI (ISI), Scopus (IF, Qi)	*Số lần trích dẫn	Tập, số, trang	Tháng /năm công bố
80	Một số giải pháp nâng cao chất lượng tập huấn công nghệ mới cho nông dân ở An Giang	2	X	Tạp chí Phát triển Kinh tế / ISSN: 1859-1116			229, 44-48	11/2009
81	Some solutions to income of farming households in Phu Tho Province	2	X	Journal of Economic Development / ISSN: 1859-1116		2	190, 3-7	6/2010
82	Tác động của yếu tố văn hóa truyền thống Việt Nam đến đạo đức nghề nghiệp trong các doanh nghiệp	2	X	Tạp chí Nghiên cứu kinh tế / ISSN: 0866-7489			396, 52-58	8/2011
83	Measures to increase Income of Coffee-planters in Western Highlands	2	X	Journal of Economic Dev. / ISSN: 1859-1116		2	204, 2-6	4/2011
84	Cách trình bày một bài báo khoa học kinh tế	1	X	Tạp chí Phát triển Kinh tế / ISSN: 1859-1116			255, 57-64	1/2012
85	Quan hệ giữa tăng trưởng nông nghiệp và công nghiệp trong quá trình công nghiệp hóa Việt Nam: Những vấn đề đặt ra và gợi ý chính sách	2	X	Tạp chí Kinh tế và phát triển / ISSN: 1859-0012			288, 4-13	3/2015
86	Tác động của vốn con người đến tăng trưởng kinh tế Đồng bằng sông Cửu Long	2	X	Tạp chí Phát triển Kinh tế / ISSN: 1859-1116		5	27(2), 10-25	3/2016
87	Các nhân tố ảnh hưởng đến quyết định mua bảo hiểm y tế của người dân trên địa bàn thành phố Phan Thiết tỉnh Bình Thuận.	2	X	Tạp chí Công Thương / ISSN: 0866-7780			22(9), 310-318	2020

TT	Tên bài báo/báo cáo khoa học	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc ký yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ESCI (ISD), Scopus (IF, Qi)	*Số lần trích dẫn	Tập, số, trang	Tháng /năm công bố
88	Impact of job satisfaction on organizational performance, the intermediate role of loyalty in the health industry: an empirical study from the university medical center of Ho Chi Minh City - branch 2	5	X	International Journal of Business Marketing and Management (IJBMM) / ISSN: 2456-4559			6(9), 63-76	2021
89	Intermediate Effects of Employee Commitment on the Relationship between Job Satisfaction and Organizational Performance: An Empirical Evidence from Agribank - Binh Thuan Province Branch, Vietnam	2	X	International Journal of Business Marketing and Management / ISSN: 2456-4559			6(9), 47-62	9/2021
90	The impact of employee commitment and loyalty on organizational performance: an empirical study from the Vietnam Bank for Agriculture and Rural Development	2	X	American International Journal of Business Management (AIJBM) / ISSN: 2379-106X			5(9), 05-14	2022
91	Effect of service quality on customer loyalty: the mediation of customer satisfaction, and corporate reputation in banking industry	2	X	Eurasian Journal of Business and Management / ISSN Print: 2329-3284			11(1), 1-16	3/2023
92	Physical, human, and social capital and economic growth affecting the adoption of new technology by paddy-rice farmers in the Vietnamese	5	X	International Journal of Economics and Finance Studies / ISSN: 1309-8055; Doi: 10.34109/ijefs.	Scopus, (Q2)		15 (1), 310-329	2023

TT	Tên bài báo/báo cáo khoa học	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ESCI (ISI), Scopus (IF, Qi)	*Số lần trích dẫn	Tập, số, trang	Tháng /năm công bố
93	Mối quan hệ giữa hài lòng công việc, trung thành và hiệu quả tổ chức: trường hợp nghiên cứu tại ngân hàng Đầu tư và Phát triển	1	X	Tạp chí Công Thương / ISSN: 0866-7777			8(4), 278-291	4/2023

Ghi chú: *Trích dẫn trên Google Scholar (Đường dẫn: định phi hồ trích dẫn trên Google Scholar)

- Có 93 bài báo khoa học đăng trên các tạp chí chuyên ngành; Trong đó 85 bài báo khoa học đăng trên các tạp chí chuyên ngành sau khi được công nhận PGS; Có 12 bài báo đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín Scopus/ESCI; Trong đó 08 bài báo đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín Scopus/ESCI (Là tác giả chính) sau khi được công nhận PGS; STT [49]; [53]; [56]; [68]; [69]; [72]; [74]; [92]. Với 33 bài báo khoa học đăng trên các tạp chí chuyên ngành trong 3 năm cuối (2021-2023).

12 bài đăng trên Tạp chí khoa học có uy tín (SCOPUS / ESCI) bao gồm: STT [4]; STT [6]; STT [39]; STT [49]; STT [51]; STT [53]; STT [56]; STT [68]; STT [69]; STT [72]; STT [74]; STT [92].

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

- Trong đó, bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích cấp sau khi được công nhận PGS hoặc cấp bằng TS:

7.3. Giải thưởng quốc gia, quốc tế (Tên giải thưởng, quyết định trao giải thưởng,...)

- Trong đó, giải thưởng quốc gia, quốc tế sau khi được công nhận PGS hoặc cấp bằng TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học

(1) Xây dựng Nội san Trường đại học Phan Thiết

(2) Thiết kế chương trình đào tạo thạc sĩ sửa đổi và bổ sung áp dụng cho năm học 2020

(3) Chương trình đánh giá chất lượng đào tạo Sau đại học ĐH Phan Thiết năm học 2022

(4) Chương trình Hội thảo khoa học Quốc tế Trường Đại học Phan Thiết năm học 2022

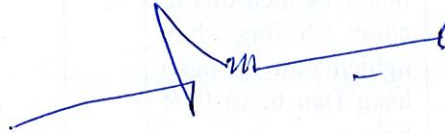
9. Các tiêu chuẩn còn thiếu so với quy định cần được thay thế bằng bài báo khoa học quốc tế uy tín.

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Thành phố Phan Thiết, ngày 26 tháng 6 năm 2023

Người đăng ký
(Ký và ghi rõ họ tên)



ĐINH PHI HỒ